

Số: 38 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả SXKD, hoạt động của HĐQT năm 2020  
và kế hoạch năm 2021; Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2016-2020 và kế  
hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 của Công ty**

*Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty*

Hội đồng quản trị Công ty, trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD và thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021; Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2016-2020 và kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 của Sông Đà 6 như sau:

### A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Công ty Cổ phần Sông Đà 6 là Doanh nghiệp cổ phần, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 2269/QĐ - BXD ngày 09/12/2005 của Bộ Xây dựng;

- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552, do Sở Kế hoạch
- Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 18 ngày 12/5/2017.
- Mã chứng khoán: SD6, niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### 2. Vốn điều lệ của Công ty:

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là: 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam) và được chia thành 34.771.611 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười một) cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng VND/cổ phần. Cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng Công ty Sông Đà - CTCP sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0% VDL;
- Các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0% VDL;

### 3. Tổ chức của Công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
  - + Ông Đặng Quốc Bảo - Chủ tịch,
  - + Ông Đào Xuân Tuấn - Thành viên, kiêm Tổng giám đốc;
  - + Ông Hồ Sỹ Hùng - Thành viên,
  - + Ông Thái Sơn - Thành viên,
  - + Ông Nguyễn Sinh Thảo - Thành viên,
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
  - + Ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng ban,
  - + Ông Nguyễn Anh Đào - Thành viên,
  - + Ông Ninh Văn Khương - Thành viên (đến 23/6/2020),
  - + Ông Đỗ Anh Thái - Thành viên (từ 23/6/2020),



- Ban Tổng Giám đốc điều hành:  
 + Ông Đào Xuân Tuấn - Tổng giám đốc,  
 + Ông Lê Tiến Thủ - Phó Tổng giám đốc,  
 + Ông Hà Quốc Thịnh - Phó Tổng giám đốc,  
 + Ông Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc,  
 + Ông Vũ Mạnh Cường - Phó Tổng giám đốc,  
 - Bộ máy giúp việc gồm: Ban Kiểm soát nội bộ; 06 Phòng nghiệp vụ và Người phụ trách quản trị Công ty; 03 Chi nhánh và 03 Ban điều hành/ Ban Chỉ huy công trình.

- Tổng số người lao động tại thời điểm 31/12/2020 có 1.145 người

## B. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2020:

### I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm đạt được 2020:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	848,720	808,199	95
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	679,911	617,978	91
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	98,906	44,503	45
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	69,901	72,115	103
-	Giá trị KDK	10 <sup>9</sup> đ		73,603	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	763,290	625,708	82
3	Các khoản nộp nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	30,650	42,930	140
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	12,534	2,352	19
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	10,027	1,575	16
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,6	0,4	25
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,9	0,5	17,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1	0,3	14,3
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	471,980	457,431	92,7
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.512,227	1.353,517	89,5
10	Cổ tức dự kiến	%	2,5	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	109,267	10,091	9,2
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	10,426	10,064	96,5

(Báo cáo đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét xác nhận)



## II. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

### 1. Thực hiện tiến độ tại các công trường:

- Đảm bảo tiến độ, kỹ thuật, chất lượng các công trình: Thủy điện Pắc Ma, Bảo Nhai 2, Nậm Cùm 4; nhà thấp tầng giai đoạn 1 Nam An Khánh. Thủy điện Đắc Mi 2 thi công chậm do mưa lũ; thủy điện Bảo Nhai 1 phải dừng thi công chờ Chủ đầu tư xử lý địa chất.

- Hoàn thành thi công bàn giao: Tòa nhà X2 Đại Kim; thủy điện Nậm Lúc, Bản Hồ, Trung Xuân, Sông Mã 3. Bàn giao, quyết toán mỏ đá tại Nhà máy xi măng Hạ Long do hết hợp đồng.

- Triển khai thi công mới: Thủy điện Nậm Mô 2 và thủy điện Hạ Se Kong A tại Lào, đảm bảo tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác An toàn BHLĐ; thực hiện theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015; OHSAS 18001-2007.

### 2. Công tác Kinh tế:

- Thu hồi vốn trên các công trình đang thi công và các công trình đã hoàn thành bàn giao đã nỗ lực thực hiện nhưng chưa hiệu quả, chưa đảm bảo dòng tiền để phục vụ SXKD.

- Quyết toán các công trình đã hoàn thành: Thủy điện Đồng Nai 5, Xekaman3, Xekaman1, San Xay, Huội Quảng, Nậm Chiến, Sông Mã 3, Đồng Văn, Nậm Ban 1, Trung Xuân, dự án X2 Đại Kim; đường sắt đô thị tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đều chậm, không đạt kế hoạch mong muốn. Nguyên nhân chính do các vướng mắc lớn về kinh tế các công trình chỉ định thầu chưa được giải quyết; chủ đầu tư là tư nhân thiếu vốn dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu lớn.

- Quản lý kinh tế nội bộ: Ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán các gói thầu; kiểm tra kiểm soát nội bộ theo quy định hiện hành.

### 3. Công tác Tài chính kế toán:

- Công tác quản lý tài chính - kế toán, kê khai nộp thuế, giao dịch ngân hàng theo đúng quy định; Tài chính của Công ty vẫn cơ bản ổn định, bảo toàn và phát triển nguồn vốn Chủ sở hữu.

- Do khó khăn về dòng tiền, nên công tác nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động một số thời điểm chưa được kịp thời, có ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD và kế hoạch trả cổ tức cho Cổ đông. Tuy nhiên, trước tết Nguyên đán năm 2021, Công ty đã trả được hết tiền lương năm 2020 cho người lao động; cơ bản hoàn thành nghĩa vụ thuế và một phần bảo hiểm theo yêu cầu.

### 4. Công tác đấu thầu và đầu tư dự án:

- Trong năm ký kết được 03 hợp đồng thi công mới với tổng giá trị khoảng 420 tỷ đồng (thủy điện Nậm Mô 2: 288 tỷ đồng, khu nhà thấp tầng Nam An Khánh giai đoạn 1: 56 tỷ đồng, thủy điện Nậm Cùm 4: 76 tỷ đồng) chưa đáp ứng đủ việc làm. Phối hợp cùng với Tổng công ty Sông Đà và liên danh đã thắng thầu dự án thủy điện Tanahul tại Nê Pal với giá trị khoảng 4.300 tỷ đồng. Tích cực tiếp thị các dự án thủy điện ở trong và ngoài nước (đặc biệt tại Lào), xây dựng dần dựng,



công nghiệp, thủy lợi, điện gió, điện mặt trời chuẩn bị nguồn công việc cho năm 2021 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện được một phần dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019; do khó khăn về dòng vốn chưa thể xúc tiến, triển khai đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ, dự án điện mặt trời theo kế hoạch.

#### 5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Sắp xếp lại tổ chức, thành lập Ban điều hành/Ban chỉ huy công trình tại các dự án thay thế cho mô hình Chi nhánh, nhằm đảm bảo hiệu quả SXKD. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 6.06 (do mỏ đá Xi măng Hạ Long hết hợp đồng), sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 6.04 vào Chi nhánh Sông Đà 6.03 (do hết việc), sáp nhập Văn phòng Đảng ủy - HĐQT vào Phòng Tổ chức Nhân sự.

- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, quy trình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### III. Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch 2020:

#### 1. Về chỉ tiêu sản lượng không đạt kế hoạch:

- Một số dự án không thể thi công theo kế hoạch làm giảm sản lượng 307 tỷ đồng, cụ thể: thủy điện Hạ Se Kong A bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 và mưa lũ (sản lượng: 27,0/150,4 tỷ đồng, đạt: 18%); thủy điện Bảo Nhai 1 phải dừng thi công chờ Chủ đầu tư xử lý địa chất (sản lượng: 9,6/96,121 tỷ đồng, đạt: 10%); thủy điện Nậm Sài Chủ đầu tư dừng hợp đồng (dự kiến 14 tỷ đồng); thủy điện Đăk Mi2 bị ảnh hưởng lũ lụt phải dừng thi công (sản lượng: 59,6/99,6 tỷ đồng, đạt: 60%); kết thúc hợp đồng cấp đá nguyên liệu cho nhà máy Xi măng Hạ Long (không ký được hợp đồng mới theo kế hoạch, giảm sản lượng 40 tỷ đồng).

- Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán, thi công cầm chừng: Thủy điện Nậm Cùm 4, Pắc Ma; Thủy điện Nậm Mô 2 Chủ đầu tư/Tổng thầu chậm thủ tục pháp lý/Thiết kế để triển khai thi công.

- Tiếp thị đấu thầu chưa đạt yêu cầu, chưa bù đắp được sản lượng thiếu hụt theo kế hoạch.

- Chỉ đạo điều hành tại một số dự án thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; tài chính khó khăn không đáp ứng dẫn đến thiếu vật tư và nhân lực nên không đẩy nhanh được tiến độ thi công.

#### 2. Về chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch:

- Do không đảm bảo kế hoạch sản lượng, dẫn đến giảm giá trị doanh thu tương ứng.

- Vướng mắc kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết như: thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Xekaman 1 và San Xay... dẫn đến không thanh toán, thu được vốn theo kế hoạch.

- Thu vốn không đạt kế hoạch do một số dự án chủ đầu tư tư nhân thiếu vốn: Thủy điện Sông Mã 3, Nậm Lúc, Nậm Cùm 4, Bảo Nhai 2, Sông Chò, Đồng Văn, Trung Xuân.

#### 3. Về chỉ tiêu lợi nhuận không đạt kế hoạch:

- Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch năm; trong khi đó một số chi phí cố định không giảm, hoặc giảm không nhiều.



- Vương mắc về kinh tế tại các dự án giao thầu tồn tại, kéo dài nhiều năm chưa được giải quyết nên công nợ, dở dang tồn đọng lớn, đóng băng không thu hồi được vốn chi phí lãi vay phát sinh lớn (khoảng hơn 40 tỷ đồng). Chi phí phục vụ công tác quyết toán các công trình chỉ định thầu tồn tại lâu năm phát sinh rất lớn ngoài kế hoạch chi phí, tuy nhiên không có nguồn thu để bù đắp ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận.

- Công trình thủy điện Huội Quảng, Đồng Nai 5 khi quyết toán bị giảm trừ đã giá trị hạch toán.

- Thiết bị thi công công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ) không có việc làm nhưng vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay với giá trị 6,267 tỷ đồng.

- Một số gói thầu, công trình đấu thầu giá thấp, triển khai thực hiện không đảm bảo được kế hoạch giá thành đề ra như: thủy điện Bản Hồ, Nậm Lức, Trung Xuân, Sông Chò, Đăk Mi 2.

Tất cả các yếu tố trên đã ảnh hưởng đến việc không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

### C. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

#### I. Các chỉ tiêu kinh tế chính năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	1.010,000
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	953,000
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	57,000
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	905,000
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	37,583
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	13,800
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	11,040
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,2
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,4
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	467,716
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.354,652
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	3,0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	22,000
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,890

## **II. Một số mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2021:**

1. Khắc phục các tồn tại hạn chế trong quản lý, điều hành được xác định trong năm 2020, đặc biệt trong công tác thu vốn, công nợ và tổ chức thi công trên các công trường.

2. Đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn tuyệt đối trên các công trình: thủy điện Hạ Se Kong A, Nậm Mô 2, Pắc Ma, Bảo Nhai 2 ... Hoàn thành bàn giao các dự án thủy điện Pắc Ma, Bảo Nhai 2, Nậm Cùm 4, Đăk Mi 2, Nhà Nam An Khánh.

3. Quyết liệt, đảm bảo hiệu quả trong công tác thu vốn thu hồi công nợ, thi công đến đâu thu vốn đến đó theo điều khoản hợp đồng. Quyết toán dứt điểm các dự án: thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Xekaman 1, San Xay, Sông Mã 3, Nậm Cùm 4, Trung Xuân, Bản Hồ, Nậm Lúc, Đồng Văn, Sông Chò, Đăk Mi 2, Bảo Nhai 2; đường sắt đô thị tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, X2 Hoàng Mai và nhà Nam An Khánh. Thu tiền về tài khoản đảm bảo nguồn vốn cho SXKD; thực hiện chi trả lương và các chế độ cho người lao động kịp thời; nộp thuế, bảo hiểm theo quy định; từng bước thực hiện chi trả cổ tức như đã công bố.

4. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thủy điện trong nước và nước ngoài (tập trung tại thị trường của Lào); phát triển thị trường các dự án nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, thủy lợi; chú trọng các dự án dân dụng - công nghiệp và giao thông đô thị để từng bước chuyển đổi ngành nghề; đảm bảo đủ việc làm cho năm 2021 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo.

5. Từng bước cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trực thuộc, phòng/ban công ty, hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế thị trường và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty. Thực hiện rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế quy định nội bộ phù hợp với Điều lệ mới của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Tăng cường công tác quản lý sâu sát, kiểm tra giám sát toàn diện của Công ty; chỉ đạo, tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

### **D. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ:**

Ngày 23/6/2020, Đại hội đồng cổ đông đã bầu cử bổ sung ông **Đỗ Anh Thái** - năm sinh: 1984; nghề nghiệp: Kỹ sư Điện tử, Thạc sỹ Tài chính; Chức vụ: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Sông Đà - CTCP, là Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 thay thế ông **Ninh Văn Khương**. Theo đề nghị của cổ đông Tổng công ty Sông Đà-CTCP, tại Văn bản số 73/TCT-HĐQT, ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

### **Đ. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020:**

#### **1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 21/01/2020: Hội đồng quản trị đánh giá kết quả SXKD năm 2019; giao kế hoạch SXKD năm 2020 và quý I năm 2020; Thông qua kết



quả xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2020 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết nghị một số vấn đề Tổng giám đốc trình.

- Phiên họp ngày 26/02/2020: Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020.

- Phiên họp ngày 29/04/2020: Hội đồng quản trị họp phiên họp Quý II/2020, xem xét đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2020 và xây dựng kế hoạch SXKD Quý II năm 2020.

- Phiên họp ngày 03/08/2020: Hội đồng quản trị họp phiên họp Quý III/2020, xem xét thông qua kết quả thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý III và 6 tháng cuối năm 2020 của Công ty. Xử lý kiểm kê 0h ngày 01/7/2020 theo thẩm quyền của HĐQT. Xem xét công tác thanh toán, quyết toán tại các dự án, công tác thu hồi vốn chuẩn bị nguồn vốn phục vụ SXKD, chi trả cổ tức theo quy định. Công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2021 và các năm tiếp theo; công tác triển khai dự án đầu tư của Công ty. Bàn và quyết định một số vấn đề quan trọng khác; Quyết nghị các vấn đề Tổng giám đốc trình.

- Phiên họp ngày 31/08/2020: Hội đồng quản trị họp xem xét thông qua Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công ty khóa XIII nhiệm kỳ 2020-2025 với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6;

- Phiên họp ngày 10/09/2020: Hội đồng quản trị họp xem xét thông qua việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 6.06;

- Phiên họp ngày 30/10/2020: Hội đồng quản trị xem xét thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III và 9 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2020 của Công ty. Xem xét, thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021. Xem xét, quyết nghị các vấn đề Tổng giám đốc trình.

## **2. Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành:**

Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 101 văn bản các loại. Văn bản do Hội đồng quản trị ban hành đều đúng thẩm quyền, đúng trình tự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Văn bản được ban hành sau khi có kết luận tại các phiên họp (hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng phiếu biểu quyết) có tính khả thi và hiệu lực thi hành cao, bộ máy điều hành Công ty đã nghiêm túc tổ chức thực hiện:

- Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: 56 văn bản

- Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan có thẩm quyền: 11 văn bản

- Văn bản khác: 34 văn bản

## **3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc nghiêm túc chấp hành các quy định của Pháp luật; các quy chế, quy định của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty:

- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ, các quy trình quản trị của Công ty.



- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hằng tuần, tháng, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, công tác thu vốn, thu hồi công nợ, công tác quyết toán các dự án đã hoàn thành; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Tổng giám đốc trên các công trường Công ty đang thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo (bằng văn bản, hình ảnh) của Tổng giám đốc theo quy định.

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) nghiệp vụ Công ty, các Chi nhánh và Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

#### **4. Công tác tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:**

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty;

- Quyết định phê duyệt rà soát quy hoạch các chức danh quản lý, điều hành Công ty năm 2020.

- Quyết định tổ chức lại Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Thuen 1 - Sông Đà 6 theo đó đổi tên Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Theun 1 - Sông Đà 6, thành: “Ban điều hành dự án thủy điện tại Lào”.

- Quyết định thành lập lại Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty;

- Quyết định chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 6.06 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

- Quyết định thành lập Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Mô 2 - Sông Đà 6.

- Quyết định sáp nhập Chi nhánh Sông Đà 6.04 vào Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

- Thông qua nghị quyết để miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh tế Chiến lược Công ty; bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện tại Lào, Phó giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện Nậm Mô 2.

- Quyết định công tác khen thưởng các danh hiệu thi đua hằng năm, khen thưởng về vật chất theo đúng thẩm quyền.

- Chỉ đạo xây dựng báo cáo tổng kết hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2016-2020, xây dựng kế hoạch SXKD của Công ty giai đoạn 2021-2025; phối hợp chuẩn bị công tác nhân sự Hội đồng quản trị, nhân sự Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026; rà soát, bổ sung Điều lệ Công ty các Quy chế quản trị nội bộ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua theo quy định.

Năm 2020, Hội đồng quản trị cùng tập thể người lao động Công ty đã có rất nhiều cố gắng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, duy trì được sự ổn định và phát triển của Công ty; hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trực thuộc cơ bản vẫn có lợi nhuận, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ với ngân hàng; bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế như các chỉ tiêu kinh tế chính (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) không đạt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giá trị dờ dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty; chưa thu xếp được dòng tiền để chi trả cổ tức theo kế hoạch.



**E. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 5 NĂM 2016-2020 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025 CỦA CÔNG TY:**

**I. Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2016-2020:**

Trong 5 năm 2016-2020 là giai đoạn hầu hết các công trình thủy điện lớn Sông Đà 6 được giao thi công đã đi vào kết thúc; Công ty gặp rất nhiều khó khăn về việc làm, tồn đọng vốn tại các công trình trong giai đoạn quyết toán lớn dẫn đến khó khăn về tài chính, tuy nhiên Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm nguồn công việc mới, từng bước thích nghi với thị trường, vượt qua khó khăn để thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Công ty đã phát triển ổn định, cơ bản đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, chi trả tiền lương và các chế độ chính sách kịp thời, nghiêm túc nộp ngân sách nhà nước. Kết quả cụ thể:

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chính:**

TT	Chỉ tiêu	Đ.Vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	5.601,110	5.045,980	90
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	4.630,660	3.823,070	83
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	535,340	451,620	84
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	393,090	391,410	100
-	Kinh doanh khác	10 <sup>9</sup> đ	42,010	379,940	
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	5.244,030	3.960,710	76
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	307,070	243,313	79
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	211,640	121,910	58
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	169,290	96,864	57,2
6	Tỷ suất lợi nhuận:				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu (bình quân)	%	3,86	2,82	73
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL (bình quân)	%	9,74	5,62	58
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (bình quân)	%	6,78	4	59
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	471,980	457,431	
9	Tổng tài sản	10 <sup>9</sup> đ	1.512,230	1.353,517	
10	Tỷ lệ chia cổ tức (bình quân năm)	%/năm	8,2	4,6	56
11	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	381,780	66,000	17
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	9,941	9,687	97

## 2. Đánh giá chung:

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) không đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác điều hành tại một số dự án thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ do nhiều nguyên nhân nên chưa thực hiện được theo phương châm làm đến đâu thu đến đó; giá trị dở dang và công nợ phải thu hàng năm còn lớn (tương đương hoặc lớn hơn sản lượng làm ra), dẫn đến hiệu quả SXKD không cao. Công ty chưa cân đối được nguồn tiền để chi trả cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch.

- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, chưa bù đắp kịp sản lượng thiếu hụt; nhiều gói thầu hiệu quả kinh tế thấp.

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp chưa đồng bộ, còn 03 khoản đầu tư tài chính với giá trị 3,6 tỷ đồng chưa thoái vốn được theo kế hoạch.

## II. Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025:

Hội đồng quản trị xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mục tiêu, kế hoạch và một số giải pháp thực hiện trong 5 năm tới (2021-2025) như sau:

### 1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đ.Vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>9</sup> đ	5.885,000
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 <sup>9</sup> đ	5.171,000
-	Giá trị SXCN	10 <sup>9</sup> đ	495,000
-	Giá trị PVXL	10 <sup>9</sup> đ	219,000
2	Doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	5.394,000
3	Nộp Nhà nước	10 <sup>9</sup> đ	213,930
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	206,800
5	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	168,401
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu (bình quân)	%	3,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL (bình quân)	%	9,7
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (bình quân)	%	6,7
7	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	512,884
9	Tỷ lệ chia cổ tức (bình quân năm)	%/năm	8,6
10	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	1.117,500
11	Thu nhập bình quân người/tháng	10 <sup>6</sup> đ	11,210



## 2. Một số giải pháp chủ yếu:

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế được nêu ở trên với thái độ nghiêm túc, phân giao trách nhiệm cụ thể, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành của công ty; từ những tồn tại, hạn chế đã xảy ra trong hoạt động của Doanh nghiệp, cần đánh giá rút kinh nghiệm để xây dựng quy trình quản trị, quản lý, điều hành Doanh nghiệp thực sự hiệu lực, hiệu quả; quyết liệt trong tổ chức điều hành để SXKD đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.

- Tích cực, chủ động đề công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình thi công để thu hồi vốn nhanh, đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và đầu tư phát triển, kịp thời chi trả tiền lương và chế độ chính sách cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông. Thực hiện rà soát, đối chiếu làm rõ các khoản dở dang, công nợ phải thu, phải trả; đối với các khoản công nợ phải thu có đủ hồ sơ, chứng từ mà bên nhận nợ trây ỳ, không hợp tác, cần đề nghị cơ quan nhà nước có chức năng giải quyết.

- Hoàn thiện, phát triển năng lực hệ thống đấu thầu; tích cực, chủ động tiếp thị đấu thầu đảm bảo nguồn công việc theo kế hoạch. Mở rộng thị trường xây dựng thủy điện tại Lào; phát triển thị trường xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông đô thị, nhiệt điện, thủy lợi, điện gió, điện mặt trời.

- Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường để SXKD hiệu quả. Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại. Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; quan tâm, chăm lo, phát triển đời sống mọi mặt của người lao động. Phát triển văn hóa Doanh nghiệp, thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Kính thưa Quý cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo những nội dung cơ bản về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty; kết quả hoạt động SXKD giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch SXKD giai đoạn 2021 - 2025 của Công ty. Kính mong Quý cổ đông xem xét thông qua. Đồng thời, mong nhận được những ý kiến góp ý, những giải pháp, những sáng kiến quý báu để Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026 hoàn thiện, bổ sung trong lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty hoạt động đạt kết quả tốt hơn, đảm bảo lợi ích của Công ty và Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; xây dựng Công ty Cổ phần Sông Đà 6 phát triển bền vững./.

*Trân trọng cảm ơn!*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**DẶNG QUỐC BẢO**